

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/DS-ST

Ngày 15-9-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc và bà Doãn Thị Lệ.

-Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021, về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Ngọc M; nơi cư trú: Số 02/20, đường Trương Định, phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ph và bà Bùi Thị H; cùng cư trú: P, tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông Ph có mặt; bà H vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2021; Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 14/4/2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng của vụ án, nguyên đơn là Vũ Ngọc M trình bày:

Ông Nguyễn Văn Ph có quen biết với vợ ông M. Ngày 22/8/2018, ông Ph và vợ là bà Bùi Thị H đã vay của ông M số tiền 150.000.000 đồng có viết giấy mượn tiền, không thời hạn nhưng khi lấy gốc báo trước 01 tháng.

Ngày 24/9/2018, ông Ph và bà H tiếp tục vay của ông M số tiền 90.000.000 đồng, có viết giấy mượn tiền, thời hạn trong 01 tháng đến 02 tháng tính từ thời gian ngày ký.

Nhưng cho đến nay, ông M đã hỏi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Ph không trả.

Ông M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ph và H phải trả cho ông Ph số tiền nợ gốc là: 240.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả theo mức 1,5%/tháng tính từ ngày chậm trả của 02 khoản vay là: 112.750.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là ông Ph và bà H, nhưng bị đơn không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông M tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Ph và bà H phải trả lãi suất chậm trả; giữ nguyên yêu cầu buộc ông Ph và bà H phải trả số tiền nợ gốc là: 240.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông M, cụ thể là: Ngày 22/8/2018, ông Ph và vợ là bà H đã vay của ông M số tiền 150.000.000 đồng có viết giấy mượn tiền, không thời hạn nhưng khi lấy gốc báo trước 01 tháng. Ngày 24/9/2018, ông Ph và bà H tiếp tục vay của ông M số tiền 90.000.000 đồng, có viết giấy mượn tiền, thời hạn trong 01 tháng đến 02 tháng tính từ thời gian ngày ký. Mục đích vay tiền phục vụ kinh doanh. Tuy nhiên, do việc kinh doanh thua lỗ nên mất khả năng trả nợ cho ông M. Hiện nay, ông Ph và bà H còn nợ ông M số tiền gốc là: 240.000.000 đồng và xin được trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Quan hệ pháp luật có tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P. Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng; việc thu thập chứng cứ, cấp và tổng đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là bà Bùi Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà Huế không đến tham gia phiên

tòa. Căn cứ vào các Điều: 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà H.

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả nợ tiền theo 02 tờ “*Giấy mượn tiền*”, nhưng bản chất của quan hệ là vay tài sản, thể hiện sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay đã giao tài sản là tiền cho bên vay và đã trở thành chủ sở hữu tài sản kể từ ngày viết giấy mượn tiền. Vì vậy, quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là ông Nguyễn Văn Ph và bà Bùi Thị H cùng có địa chỉ cư trú tại thành phố P, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, theo lãnh thổ và cấp xét xử, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Chứng cứ gốc do ông M cung cấp là: 02 tờ “*Giấy mượn tiền*”, bên mượn tiền là ông Nguyễn Văn Ph và bà Bùi Thị H đã ký. Theo đó, ông Nguyễn Văn Ph và bà Bùi Thị H đã vay của ông Vũ Ngọc M tổng số tiền là: 240.000.000 đồng. Giấy mượn tiền đề ngày 24/9/2018, có ghi: “...*thời gian trong 01 tháng đến 02 tháng, tính thời gian ngày ký, hai bên đã thỏa thuận như trên..*”; Giấy mượn tiền đề ngày 22/8/2018, có ghi: “...*vay không thời hạn, khi lấy gốc báo trước một tháng*”; cả 02 giấy mượn tiền đều không ghi lãi suất nên được xác định là hợp đồng vay không kỳ hạn, không có lãi, được quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự.

[5] Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Vũ Ngọc M tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về buộc ông Ph và bà H phải trả lãi suất chậm trả nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phần yêu cầu đương sự đã rút. Bị đơn là ông Nguyễn Văn Ph đã thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thừa nhận vợ chồng Ông còn nợ ông M số tiền 240.000.000 đồng.

[6] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án theo quy định của pháp luật cho bị đơn là ông Ph và bà H, nhưng họ không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc có chấp nhận hoặc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Kết quả xác minh của Tòa án, tại địa phương nơi ông Ph và bà H cư trú là tổ 12, phường H, thành phố P vào ngày 09 tháng 7 năm 2021, biết được: Ông Nguyễn Văn Ph và bà Bùi Thị H có mối quan hệ là vợ chồng. Ông Ph và bà H có nhà riêng và có đăng ký hộ khẩu thường trú, thường xuyên có mặt tại địa phương. Như vậy, việc Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng của vụ án như đã nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật, ông Ph và bà H đã nhận được các văn bản tố tụng đó nhưng bà H từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc có chấp nhận hoặc phản đối yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định hiện nay ông Nguyễn Văn Ph và bà Bùi Thị H còn nợ ông Vũ Ngọc M số tiền gốc là: 240.000.000 đồng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền theo Hợp đồng vay tài sản đã ký. Khi đến hạn trả nợ, ông M đã nhiều lần yêu cầu ông Ph và bà H trả nợ tiền nhưng đến nay chưa trả đồng nào. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông M là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận.

[7] Ông Ph và bà H có quan hệ là vợ chồng nên phải thực hiện nghĩa vụ liên đới theo Điều 288 của Bộ luật Dân sự.

[8] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn Ph và bà Bùi Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ các Điều: 26, 35, 39, 227, 228, 144, 147, 235, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

-Áp dụng các Điều: 275, 278, 280, 288, 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;
Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của ông Vũ Ngọc M về buộc ông Nguyễn Văn Ph và bà Bùi Thị H phải trả lãi suất chậm trả.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Vũ Ngọc M.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Ph và bà Bùi Thị H phải liên đới trả số tiền: 240.000.000(bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu) đồng cho ông Vũ Ngọc M.

3. Nghĩa vụ chịu lãi do chậm thanh toán: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Ph và bà Bùi Thị H phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 12.000.000 đồng.

Ông Vũ Ngọc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho ông M số tiền: 8.820.000(bằng chữ: Tám triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo theo Biên lai số: 0012396 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

5. Người được quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Báo cho: Ông Vũ Ngọc M và ông Nguyễn Văn Ph được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (15-9-2021). Bà Bùi Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thương